

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1986

ĐKKHKT: Thôn C, xã K, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh **Nông Văn M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã K thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung thứ nhất là Nông Thị Thuý Đ, sinh ngày 16/8/2004 cho chị Hoàng Thị L; giao con chung thứ hai là Nông Thành T, sinh ngày 18/5/2008 cho anh Nông Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do

hiện tại không ai có yêu cầu). Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn M đều xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị L và anh Nông Văn M đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000486 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nông Văn M không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Mỹ Lâm, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy

